

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 09 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 95/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Ngô Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/07/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Hữu Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/12/2012, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không quan tâm đến gia đình nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở được một thời gian ngắn và quay lại nhà chồng sinh sống cho đến khoảng tháng 06/2017 thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, suốt ngày cãi nhau nên đến tháng 02/2022, do không chịu đựng được nên chị đã bế con thứ hai về nhà

bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó cho đến nay hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Hữu Q có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 29/12/2012 và Nguyễn Khả H, sinh ngày 13/01/2018. Từ khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay thì cháu T ở với anh Q, còn cháu H ở với chị. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai đề ngày 26/07/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hữu Q trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Ngô Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/12/2012, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 06/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, mặc dù anh và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H vẫn không từ bỏ. Đến ngày 04/01/2022 (âm lịch) thì chị H tự ý bỏ nhà đi, 10 ngày sau chị H trở về bế cháu Nguyễn Khả H bỏ đi, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau từ đó cho đến nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Ngô Thị H có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 29/12/2012 và Nguyễn Khả H, sinh ngày 13/01/2018. Hiện nay cháu T đang ở với anh, còn cháu H đang ở với chị H. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Q và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu T cho anh Q và giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bị đơn là anh Nguyễn Hữu Q có nơi cư trú tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Hà Trung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Hữu Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án nên vụ án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự; chị H và anh Q cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị H, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không quan tâm đến gia đình nên từ tháng 02/2022, chị đã dẫn con thứ hai về nhà bố mẹ để sinh sống từ đó cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Theo kết quả xác minh ngày 17/08/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hà Long, sau khi kết hôn, anh Q và chị H sống chung với bố mẹ chồng, chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến việc chị H bỏ đi nhiều lần, mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ngày 04/02/2022, chị H bế cháu H bỏ đi từ đó đến nay không về. Mặt khác, anh Q cũng thừa nhận, ngày 04/01/2022 (âm lịch), chị H tự ý bỏ bé cháu Nguyễn Khả H bỏ nhà nên đi từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa, chị H làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh Q luôn tồn tại mâu thuẫn, mặc dù đã được người thân thích hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không sống chung và quan tâm đến nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Hữu Q đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 29/12/2012 và Nguyễn Khả H, sinh ngày 13/01/2018. Mặt khác, các cháu được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định các cháu Hồng T và Khả H là con chung của chị H và anh Q. Từ khi chị H và anh Q sống ly thân, cháu Hồng T do anh Q nuôi dưỡng, cháu Khả H do chị H nuôi dưỡng. Để tránh sự xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và học tập của các cháu, giao cháu Hồng T do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khả H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H và anh Q đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên được ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Hữu Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Ngô Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Hữu Q.

2. Về con chung: công nhận các cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 29/12/2012 và Nguyễn Khả H, sinh ngày 13/01/2018 là con chung của chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Hữu Q. Giao cháu T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện về việc chị H và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H và anh Q không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí: chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004351 ngày 12/07/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Hữu Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Hương Đào Văn Nam

